

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2014/TT-BXD

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức,
cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình**

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư Quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc cung cấp, tiếp nhận, xem xét, công bố và quản lý thông tin về năng lực hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực:

- a) Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- b) Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- c) Thiết kế quy hoạch xây dựng;

- d) Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;
- đ) Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- e) Giám sát chất lượng công trình xây dựng;
- g) Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;
- h) Khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có nhu cầu công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực nêu tại Khoản 1 Điều này trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trong việc xem xét và quyết định công bố thông tin trên trang thông tin điện tử do mình quản lý;

c) Chủ đầu tư, nhà đầu tư tham khảo thông tin về năng lực hoạt động xây dựng trong việc lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan đầu mối là cơ quan được Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công tiếp nhận, xem xét, công bố và quản lý thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là Cơ quan đầu mối), gồm:

a) Cơ quan đầu mối ở Trung ương: Cục Quản lý hoạt động xây dựng là Cơ quan đầu mối của Bộ Xây dựng. Cơ quan đầu mối của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng là đơn vị trực thuộc được giao chức năng quản lý năng lực hoạt động xây dựng;

b) Sở Xây dựng là Cơ quan đầu mối ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thông tin về năng lực hoạt động xây dựng:

a) Thông tin về năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức là những thông tin về địa chỉ doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; quyết định thành lập; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; vốn điều lệ; số lượng cán bộ, nhân viên chủ trì các bộ môn của tổ chức; hệ thống quản lý chất lượng; một số công trình tiêu biểu theo loại, quy mô công trình đã và đang thực hiện, hình thức tham gia, công việc thực hiện, hình thức khen thưởng;

b) Thông tin về năng lực hoạt động xây dựng đối với cá nhân là thông tin chung của cá nhân như họ và tên, năm sinh, địa chỉ thường trú; thông tin về trình độ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề, số năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động xây dựng, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc công khai thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình

1. Mọi thông tin về năng lực hoạt động xây dựng do tổ chức, cá nhân cung cấp phải chính xác và trung thực. Khi có thay đổi thông tin, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin điều chỉnh đến cơ quan đầu mối theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

2. Cơ quan đầu mối phải xem xét, kiểm tra khi cần thiết đối với các thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân để công bố công khai trên trang thông tin điện tử do cơ quan quản lý.

3. Mọi thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân được công bố trên trang thông tin điện tử của các cơ quan đầu mối phải được chuyển về Bộ Xây dựng (Cục Quản lý hoạt động xây dựng) để xem xét tích hợp dữ liệu, công bố trên trang thông tin điện tử do Bộ Xây dựng quản lý làm cơ sở lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

**Chương II
CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG****Điều 4. Cung cấp thông tin năng lực hoạt động xây dựng**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng có nhu cầu công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng gửi bản đăng ký, tệp tin đăng ký công bố thông tin và hồ sơ năng lực đăng ký công bố theo mẫu đến cơ quan đầu mối quy định tại Điều 5 Thông tư này để được xem xét, công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan đầu mối. Các tệp tin gửi đến cơ quan đầu mối phải được định dạng (.pdf; .doc; .docx; .zip; .rar).

2. Bản đăng ký công bố thông tin khai theo mẫu tại các Phụ lục kèm theo Thông tư này, gồm:

a) Phụ lục số 01 đối với tổ chức công bố thông tin;

b) Phụ lục số 02 đối với cá nhân công bố thông tin.

3. Hồ sơ năng lực đăng ký công bố, gồm:

a) Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật; đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp trong trường hợp là nhà thầu nước ngoài;

b) Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của cá nhân: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, giấy phép hành nghề, Hợp đồng lao động của các cá nhân chủ trì các bộ môn trong tổ chức.

4. Đối với tổ chức hoạt động xây dựng nước ngoài thì bản đăng ký, hồ sơ năng lực đăng ký công bố và các giấy tờ khác có liên quan phải được dịch ra tiếng Việt và có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.

Điều 5. Cơ quan đầu mối

1. Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng tiếp nhận đăng ký công bố thông tin của các tổ chức hoạt động xây dựng trực thuộc Bộ; các tổ chức do Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước quản lý; các tổ chức hoạt động xây dựng trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tham gia xây dựng các công trình không thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; các tổ chức hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư; các tổ chức hoạt động xây dựng do các viện nghiên cứu, trường đại học và hội nghề nghiệp quản lý, thành lập; các tổ chức hoạt động xây dựng thành lập tại Việt Nam có 100% vốn nước ngoài; các tổ chức hoạt động xây dựng ở nước ngoài tham gia công bố năng lực tại Việt Nam; các tổ chức hoạt động xây dựng thuộc các cơ quan đầu mối quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này nhưng các cơ quan đầu mối chưa đủ điều kiện hạ tầng để công bố thông tin; các đối tượng còn lại chưa quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Cơ quan đầu mối thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận đăng ký thông tin của các tổ chức hoạt động xây dựng trực thuộc các Bộ quản lý.

3. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tiếp nhận đăng ký thông tin của các tổ chức hoạt động xây dựng đã có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư ở địa phương và các cá nhân được Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề trừ các tổ chức thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Công bố thông tin

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, bộ phận tiếp nhận của cơ quan đầu mối sẽ tiến hành kiểm tra, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan đầu mối chỉ được thông báo một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố.

2. Cơ quan đầu mối kiểm tra, xem xét hồ sơ công bố về:

a) Tính hợp lệ và tính chính xác của hồ sơ;

b) Năng lực thực tế của tổ chức, cá nhân trong trường hợp cần thiết.

Trong quá trình kiểm tra, nếu thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân có sự sai khác, Cơ quan đầu mối phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình và cung cấp hiệu chỉnh thông tin.

3. Trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin hợp lệ về năng lực hoạt động xây dựng do tổ chức, cá nhân cung cấp, Cơ quan đầu mối có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử do mình quản lý và có văn bản xác nhận đã công bố gửi cho tổ chức, cá nhân.

4. Sau khi công bố thông tin trên trang thông tin điện tử, trong thời hạn 07 ngày làm việc, các Cơ quan đầu mối có trách nhiệm gửi báo cáo và tệp tin về cơ quan đầu mối của Bộ Xây dựng để tổ chức quản lý, tích hợp công khai thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng lên trang thông tin www.moc.gov.vn của Bộ Xây dựng.

Điều 7. Lưu trữ hồ sơ công bố

1. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ công bố theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác kiểm tra và bổ sung thông tin để công bố.

2. Hồ sơ lưu trữ bao gồm hồ sơ nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư này và các hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thông tin.

Điều 8. Thay đổi, bổ sung thông tin

1. Định kỳ 12 tháng hoặc trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi tổ chức, cá nhân có thay đổi, điều chỉnh hồ sơ công bố thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin điều chỉnh bằng văn bản kèm theo tệp tin được định dạng (.pdf; .doc; .docx; .zip; .rar) đến Cơ quan đầu mối.

2. Trong thời gian tối đa 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ thông tin điều chỉnh hồ sơ, Cơ quan đầu mối có trách nhiệm kiểm tra thông tin và đăng những thông tin điều chỉnh của tổ chức, cá nhân trên trang thông tin điện tử do mình quản lý. Sau đó, gửi ngay báo cáo và tệp tin điều chỉnh về Bộ Xây dựng để điều chỉnh.

Điều 9. Quản lý việc đăng tải thông tin

1. Bộ Xây dựng công bố trên trang thông tin điện tử về thông tin năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên toàn quốc. Các thông tin tại trang www.moc.gov.vn về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân làm cơ sở để lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực nêu tại Khoản 1 Điều 1 của Thông tư này.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở: Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình kiểm tra, xem xét quản lý thông tin của tổ chức, cá nhân đã công bố.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin năng lực hoạt động xây dựng

1. Thực hiện nguyên tắc cung cấp thông tin nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

2. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức và cá nhân phải chịu trách nhiệm trước cơ quan đầu mối và pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin cung cấp.